**Nội dung tham luận của Bộ Thông tin và Truyền thông
về Những kết quả của chuyển đổi số, tồn tại, hạn chế, phương hướng**

**khắc phục trong thời gian tới**

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với tầm nhìn đến năm 2030: ***Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp****.*Như vậy, ngay trong tầm nhìn đã xác định chuyển đổi số Việt Nam là tổng thể, toàn diện, dựa trên cả **03 trụ cột** là chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó phát triển chính phủ số là nền tảng, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế số, xã hội số; **Chính phủ số** cũng là 1 trong 6 nội dung trọng tâm của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 được phê duyệt tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

 Năm 2020, có thể coi là năm khởi động nhận thức về chuyển đổi số; Năm 2021, có thể coi là năm tổng diễn tập về chuyển đổi số; từ Năm 2022, có thể coi là giai đoạn tăng tốc, tổng tiến công trong chuyển đổi số, tập trung phát triển các nền tảng số và đưa người dân lên các Nền tảng số; Năm 2023 sẽ là năm tập trung vào tạo lập và khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

 Đánh giá chung, có thể điểm qua một số kết quả chính về chuyển đổi số trên quy mô quốc gia đạt được như sau:

# **1. Nhận thức số có những chuyển biến vượt bậc, đã lan tỏa đến mọi ngõ ngách của cuộc sống**

- **Ngày Chuyển đổi số quốc gia** (10/10/2022) được tổ chức thành công. Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã tham dự và phát biểu Thông điệp.

- **63/63** tỉnh, thành phố đã triển khai **68.933** Tổ Công nghệ số cộng đồng đến tận thôn, xóm với khoảng **320.000** thành viên tham gia. Thông qua tổ công nghệ số cộng đồng, việc nhận thức và kỹ năng số được lan tỏa đến mọi người dân.

- Các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành và địa phương được phổ biến rộng rãi để học tập, tham khảo (tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>; có **21** câu chuyện chuyển đổi số Việt Nam từ các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp).

- ***Kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia" trên Zalo*** được triển khai để cập nhật hàng ngày thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng đã thu hút được hơn **125.000** người theo dõi kênh.

# **2. Thể chế số ngày càng được hoàn thiện, tạo môi trường pháp lý vững chắc, định hướng xuyên suốt cho chuyển đổi số các cấp:**

- Giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành đầy đủ Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, các chiến lược để phát triển Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số. Riêng năm 2022, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành **16** văn bản quan trọng (gồm **04** Nghị định, **01** Nghị quyết của Chính phủ và **10** Quyết định, **01** Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ).

- **22/22** bộ, cơ quan ngang bộ và **63/63** tỉnh, thành phố đã ban hành chương trình/kế hoạch/đề án chuyển đổi số giai đoạn 5 năm và kế hoạch hành động năm 2022.

- **63/63** tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành nghị quyết/chỉ thị/văn bản của tỉnh ủy/thành ủy về chuyển đổi số.

# **3. Hạ tầng số được củng cố, tăng trưởng:**

- Tốc độ băng rộng cố định **79,95** Mbps (tăng **29,6%** so với cùng kỳ năm 2021), xếp thứ **45** và cao hơn mặt bằng chung của thế giới là **71,39** Mbps.

- **99,73%** thôn bản đã có sóng (tăng **1,9%** so với đầu năm 2021 - tương đương với **2.152** thôn đã được phủ sóng), còn lại **266** thôn chưa phủ sóng được do một số thôn chưa có điện, dân cư thưa, địa hình khó khăn.

# **4. Nền tảng số được quan tâm phát triển, là phương thức mới trong triển khai ứng dụng công nghệ:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các bộ, ngành chỉ đạo phát triển, đánh giá và công bố **50** nền tảng số, trong đó có **18** nền tảng phục vụ Chính phủ số, **16** nền tảng phục vụ kinh tế số và **16** nền tảng phục vụ xã hội số.

- **63/63** địa phương đã được giao nhiệm vụ triển khai sử dụng tối thiểu 01 nền tảng số.

# **5. Nhân lực số được chú trọng phát triển, với nhiều phát kiến về nội dung, hình thức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân:**

- Việt Nam hiện nay có khoảng hơn **240** trường đại học, trong đó gần **160** trường có chuyên ngành đào tạo kỹ thuật: Công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin. Hằng năm, số lượng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành này vào khoảng hơn **53.000** (nếu tính cả đào tạo cao đẳng, trung cấp thì con số này vào khoảng hơn **65.000**). Tổng số nhân lực hoạt động trong ngành ICT vào khoảng trên **1,2** triệu người.

- Tổng cộng cán bộ các cấp chính quyền làm về CNTT, CĐS: **17.877** người, trong đó Khối bộ, ngành TW: **1.297** người; Khối địa phương: **16.580** người.

- Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa học kỹ năng số cả trực tuyến và trực tiếp là **27.768**, vượt chỉ tiêu **10.000** cán bộ, công chức, viên chức năm 2022 đặt ra.

# **6. An toàn, an ninh mạng từng bước được cải thiện:**

- Trong năm 2022, Bộ TTTT đã ghi nhận, cảnh báo và hướng dẫn xử lý **12.195** cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam.

- Tổng số hệ thống thông tin của CQNN cả nước là **3.086**, trong đó số hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ là **1.732** hệ thống, chiếm **56,1%.**

# **7. Chính phủ số được các cơ quan nhà nước đẩy mạnh triển khai:**

- Tỷ lệ dịch vụ công đủ kiều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 là **97,3%**. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) phát sinh hồ sơ là **80,05%**, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm 2021 (*vượt chỉ tiêu đề ra năm 2022* là 80%); tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến là **54,34%** *(vượt chỉ tiêu đề ra năm 2022 là 50%)*

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối với hơn **90** bộ, ngành, địa phương. Tổng số lượng giao dịch thực hiện thông qua NDXP trong năm 2022 là **860** triệu giao dịch, tăng gấp hơn **4,8** lần so với cả năm 2021, trung bình hàng ngày có khoảng **2,36** triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP.

- Một số CSDLQG đã được hình thành và bắt đầu được khai thác như: Đăng ký doanh nghiệp, Dân cư, Bảo hiểm, Tài chính.

- Hiện đã kết nối CSDLQG về cán bộ công chức, viên chức (Bộ Nội vụ) với NDXP, sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương từ đầu tháng **12/2022**. Kết quả kết nối CSDLQG về CBCCVC:

i) Kết nối chính thức **7** tỉnh (Thừa Thiên Huế, Long An, Điện Biên, Quảng Nam, Bình Định, Hải Dương, Hải Phòng) với **30.830** giao dịch giữa các CSDL/HTTT quản lý CBCCVC địa phương với CSDLQG về CBCCVC;

ii) Kết nối thử nghiệm **5** đơn vị (Bến tre, Đà Nẵng, Quảng Nam, Kon Tum, Đài Truyền hình Việt Nam) với **49.927** giao dịch.

# **8. Kinh tế số tiếp tục tăng trưởng:**

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP đến hết năm 2022 ước đạt là **14,26**%.

- Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ thương mại điện tử, giao hàng, giao đồ ăn và vận chuyển; du lịch trực tuyến và phương tiện điện tử trực tuyến đã ước đạt **23** tỷ USD, tăng **28%** so với năm 2021.

# **9. Xã hội số được quan tâm phát triển để người dân được thụ hưởng ngày càng nhiều dịch vụ số:**

**-** Tổng số lượt tải mới các ứng dụng trên thiết bị di động đạt **3,23** tỷ lượt, tăng **3%** so với cùng kỳ năm 2021. Với tỷ lệ này, Việt Nam tiếp tục giữ vững vị trí số **9** toàn cầu về số lượt tải mới ứng dụng trên thiết bị di động.

- Tổng số lượng người dùng thường xuyên các nền tảng Việt chiếm khoảng hơn **20%** so với số lượng người dùng toàn thị trường.

# **10. Tồn tại, hạn chế:**

Việc triển khai chuyển đổi số thời gian qua cũng bộc lộ nhiều tồn tại, hạn chế. Tiêu biểu như:

- Tỷ lệ người dân sử dụng DVCTT để nộp trực tuyến tại nhà còn thấp, vì DVCTT còn chưa thuận tiện, người dân vẫn phải cung cấp thông tin nhiều lần, bằng bản giấy cho cơ quan nhà nước khi thực hiện DVCTT.

- Việc xây dựng các CSDL còn chậm, hiện tượng cát cứ dữ liệu vẫn còn xảy ra phổ biến; việc kết nối, chia sẻ, khai thác và mở dữ liệu (đặc biệt là trong các CQNN) còn hạn chế.

# **11. Giải pháp**

Đề nghị bộ, ngành, địa phương triển khai một số mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm:

- 100% các bộ, ngành, địa phương xây dựng, kết nối, chia sẻ các cơ sở dữ liệu dùng chung của bộ, ngành, địa phương trong năm 2023;

- 100% số cơ quan cấp bộ, cấp tỉnh hoàn thành xây dựng kế hoạch về dữ liệu mở, triển khai cung cấp dữ liệu mở và cung cấp lần đầu dữ liệu mở;

- 100% các bộ, ngành, địa phương xây dựng, triển khai Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp bộ, cấp tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động;

- Giám sát, đo lường tự động DVCTT, từ đó để cải tiến hiệu chất lượng, hiệu quả của DVCTT, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng DVCTT tại nhà.

 Bộ TTTT tiếp tục phối hợp với Bộ Nội vụ tập trung triển khai dứt điểm, thành công các nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030./.

**Bộ Thông tin và Truyền thông**